

Số: 360/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 22 tháng 09 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2014, quyển số 01/2014 đăng ký ngày 11/4/2014 tại UBND phường T, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 296/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Chu Hữu C, sinh năm 1980

- Chị Trần Thị V, sinh năm 1986

Cùng HKTT: số 15 ngõ 94 đường A, tổ dân phố 12, phường T, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/9/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Chu Hữu C và chị Trần Thị V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: anh C và chị V 03 con chung là cháu Chu Thị D, sinh ngày 24/7/2003; cháu Chu Thị L, sinh ngày 11/9/2005; cháu Chu Hữu D, sinh ngày 14/8/2011. Khi ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận cháu D và cháu L do anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu D do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh C và chị V tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Chu Hữu C và chị Trần Thị V.

- Về con chung: Anh C và chị V 03 con chung là cháu Chu Thị D, sinh ngày 24/7/2003; cháu Chu Thị L, sinh ngày 11/9/2005; cháu Chu Hữu D, sinh ngày 14/8/2011. Giao cháu D và cháu L cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu D cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh C và chị V kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh C và chị V được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về lệ phí: Anh C và chị V phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh C đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003735 ngày 03/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường T, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh